

Số: **46** /2016/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về tiêu chí dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh
Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Xét Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 16/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua tiêu chí dự án nhóm C trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tiêu chí dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

1. Dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý:

a) Dự án theo Khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Dự án cầu giao thông; Công nghiệp điện; Xây dựng khu nhà ở: có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng.

b) Dự án theo Khoản 3 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Giao thông, trừ các dự án quy định tại Khoản 2 Điều 8; Thủy lợi; Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật: có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng.

c) Dự án theo Khoản 4 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; khu bảo tồn thiên nhiên; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; Hạ tầng cụm công nghiệp: có tổng mức đầu tư từ 30 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng.

d) Dự án theo Khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Y tế, văn hóa, giáo dục; Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình; Kho tàng; Du lịch, thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở: có tổng mức đầu tư từ 25 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng.

2. Dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C đối với nguồn vốn do cấp huyện quản lý:

a) Dự án theo Khoản 2 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Dự án cầu giao thông; Công nghiệp điện; Xây dựng khu nhà ở: có tổng mức đầu tư từ 40 tỷ đồng đến dưới 120 tỷ đồng.

b) Dự án theo Khoản 3 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Giao thông, trừ các dự án quy định tại Khoản 2 Điều 8; Thủy lợi; Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật: có tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng.

c) Dự án theo Khoản 4 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; khu bảo tồn thiên nhiên; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới; Hạ tầng cụm công nghiệp: có tổng mức đầu tư từ 20 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng.

d) Dự án theo Khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công, bao gồm các lĩnh vực sau: Y tế, văn hóa, giáo dục; Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình; Kho tàng; Du lịch, thể dục thể thao; Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở: có tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng đến dưới 45 tỷ đồng.

3. Dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C đối với nguồn vốn do cấp xã quản lý:

Dự án trọng điểm nhóm C cấp xã là dự án nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp xã quản lý không phân biệt loại hình, lĩnh vực đầu tư có quy mô tổng mức đầu tư từ 1,0 tỷ đồng trở lên.

Điều 2. Hội đồng nhân dân ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Xem xét, cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B, dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công).

2. Xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư

công), các dự án có tính cấp thiết cần phải triển khai ngay và báo cáo Hội đồng nhân dân theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các CV phòng Tổng hợp;
- Báo Thái Nguyên; TTTT tỉnh (để đăng);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa